

Số: /TB-HCSN

Biên Hòa, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được xét duyệt: TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã chương: 625

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 (*không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB, ... sẽ có biên bản riêng*) của Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thành phố Biên Hòa như sau:

I. Phần số liệu.

1. Số liệu quyết toán:

a. Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

b. Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 60.727.634 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 14.785.536.705 đồng.

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 13.361.754.000 đồng.

+ Dự toán điều chỉnh bổ sung trong năm: 1.423.782.705 đồng (Trong đó: Sự nghiệp Văn hóa là 893.455.000 đồng; Sự nghiệp Thông tin Truyền thông là 493.027.705 đồng; Sự nghiệp Y tế 37.300.000 đồng).

- Kinh phí thực nhận trong năm: 10.184.025.132 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 10.184.025.132 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 4.374.343.992 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 287.895.215 đồng.

Bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng.
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 287.895.215 đồng.

(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 532.004.596 đồng. Theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 (*Kèm theo Công văn số 487/KTNN-TH ngày 04/8/2022*)

Trong đó:

+ Nộp 40% CCTL từ các năm trước đến năm 2021 theo kiến nghị kiểm toán: 389.370.974 đ tại Ủy nhiệm chi số CTG025/221207_1128923_1761002 ngày 07/12/2022.

+ Kinh phí hoạt động NS cấp thừa chưa khấu trừ nguồn thu được để lại của đơn vị thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo kiến nghị kiểm toán với số tiền 142.633.622 đồng tại Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 27/12/2022.

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC).

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

3.1. Về số thu:

- Thu dịch vụ trang trí, tuyên truyền (*Sự nghiệp Văn hóa*):

- + Dự toán giao: 300.000.000 đồng.
- + Thực hiện: 178.570.000 đồng.
- + Nộp NSNN: 0 đồng.

- Thu dịch vụ cho thuê mặt bằng, sân banh (*Sự nghiệp Thể thao*):

- + Dự toán giao: 250.000.000 đồng.

+ Thực hiện: 410.400.000 đồng.

+ Nộp NSNN: 0 đồng.

- Thu dịch vụ truyền thanh (*Sự nghiệp Truyền thanh*):

+ Dự toán giao: 200.000.000 đồng.

+ Thực hiện: 236.670.000 đồng.

+ Nộp NSNN: 0 đồng.

Tổng số thu thực hiện cao hơn so với dự toán giao là 75.640.000 đồng, tăng 0.9%.

Thực hiện nộp 5% thuế GTGT; 5% thuế TNDN năm 2022 là 82.564.000 đồng (*gồm: thuế GTGT là 41.282.000 đồng tại Ủy nhiệm chi số CTG07/230510_1128923_1761005 ngày 10/5/2023 và thuế TNDN 41.282.000 đồng tại Ủy nhiệm chi số CTG08/230510_1128923_1761006 ngày 10/5/2023*).

- Đối với việc thực hiện nguồn cải cách tiền lương năm 2022:

+ Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng.

+ Số trích CCTL trong năm 2022: 99.076.800 đồng.

+ Số CCTL sử dụng trong năm 2022: 0 đồng.

+ Số dư CCTL chuyển sang năm 2022: 99.076.800 đồng.

Ngoài nguồn thu từ ngân sách cấp và các khoản thu trên, đơn vị không có báo cáo các khoản thu nào khác.

3.2 Về số chi:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cung cấp (*Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch*), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2022.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh số liệu quyết toán như sau:

- Thanh toán tiền phí cập nhật phần mềm Misa QLTS năm 2022 tại Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT00039/220302_1128923_1761002 với số tiền 3.000.000 đồng. Đơn vị thanh toán theo Hóa đơn số 0032030 ngày 18/2/2022 chưa phù hợp tại Văn bản số 7029/UBND-KT ngày 01/9/2015 của

UBND tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 3728/STC-GCS ngày 20/8/2015 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (chi phí nâng cấp, bảo trì, duy trì sử dụng hàng năm, từ năm thứ hai trở đi là 2.000.000 đồng/đơn vị), đơn vị thanh toán vượt quy định số tiền là 1.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền chi phí thực hiện gói thầu: Tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng Tết Dương lịch năm 2023 tại Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số RDT00607/230112_1128923_1761010 với số tiền 480.216.000 đồng. Đơn vị thực hiện thanh toán theo Hợp đồng số 28/HĐKT-2022 và Hóa đơn số 124 ngày 31/12/2022 không vượt đơn giá được duyệt tại Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thành phố Biên Hòa.

3.3 Số kinh phí tồn:

- Số kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 287.895.215 đồng.

Trong đó: + Sự nghiệp Văn hóa: 189.152.842 đồng.

+ Sự nghiệp Thể thao: 20.813.490 đồng.

+ Sự nghiệp Truyền thanh: 77.928.883 đồng.

- số kinh phí hủy dự toán: 4.374.343.992 đồng (*Nguyên nhân do kinh phí sửa chữa các di tích trên địa bàn thành phố Biên Hòa chưa được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt; Kinh phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp Đài truyền thanh TP. Biên Hòa chưa thực hiện do chưa được duyệt danh mục thiết bị; Kinh phí tổ chức Đại hội thể dục thể thao thực hiện theo chỉ đạo của UBND thành phố thực hiện quy mô nhỏ hơn so với dự kiến ban đầu*). Trong đó:

+ Sự nghiệp Văn hóa: 2.606.302.661 đồng.

+ Sự nghiệp Thể thao: 358.000.984 đồng.

+ Sự nghiệp Truyền thanh: 1.408.985.147 đồng.

+ Sự nghiệp Y tế: 1.055.200 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 242.979.274 đồng.

Trong đó:

+ Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.

+ Trích lập các Quỹ: 102.620.474 đồng.

+ Chi phí thuế TNDN: 41.282.000 đồng.

+ Kinh phí cải cách tiền lương: 99.076.800 đồng.

(*Luỹ kế cải cách tiền lương năm trước chuyển sang: 0 đồng*).

(Số liệu chi tiết theo phụ lục 1b đính kèm)

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đảm bảo thời hạn theo lịch thông báo.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị nộp báo cáo quyết toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị hạch toán theo mục lục ngân sách, có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Về công khai tài chính: đơn vị thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

2. Kiến nghị:

2.1. Kiến nghị của đơn vị xét duyệt:

- Đề nghị đơn vị thu hồi số tiền 1.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước (*Thanh toán tiền phần mềm MISA QLTS*) trước ngày 31/7/2023.

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi (nếu có) vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện đúng theo Luật ngân sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thanh Thủy